TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số:**93**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội*, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51;55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Ông: Lương Văn L - sinh năm: 197x

HKTT và chỗ ở hiện nay: P503 A2, 48 phốN, phường L, quận H, Hà Nội.

- Bà: Vũ Hải T- sinh năm: 197x

HKTT và chỗ ở hiện nay: P503 A2, 48 phố N, phường L, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: ông Lương Văn L và bà Vũ Hải Tcùng xác nhận: Ông, bà kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận C, tp.Hà Nội, ngày 26/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại:P503 A2, 48 phố N, phường L, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, tuy nhiên cũng không để xảy ra xô sát, đánh nhau. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả.Ông, bà xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: ông Lương Văn L và bà Vũ Hải Tcùng xác nhận có 02 con chung là Lương Thảo L sinh ngày 10/12/200x và Lương Phan H sinh ngày 04/10/201x. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho ông Lương Văn L(là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Ông bà tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: ông Lương Văn L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân

* Về tình cảm: ông Lương Văn L và bà Vũ Hải T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: ông Lương Văn L và bà Vũ Hải Txác nhận có 02 con chung là Lương Thảo L sinh ngày 10/12/200x và Lương Phan H sinh ngày 04/10/201x. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho ông Lương Văn L(là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Ông, bà tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Bà T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ: ông bà xác nhận không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Lương Văn Ltự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2019/04087 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Q, quận C, tp. Hà Nội;
(Số 68 quyển số 1/2016 ngày 26/6/2006)
-THA quận Hai Bà Trưng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà